

Giáo dục và phát triển bền vững

DANH ĐỨC

Thêm một mùa thi tuyển sinh đại học nữa đã qua, những người có trách nhiệm hẳn đã vì hoàn thành công tác mà không để xảy ra sự cố gì lớn, đề thi và đáp án được soạn tốt, công tác coi thi nghiêm túc... Một mùa thi thử nghiệm theo hướng cải tổ cả việc tổ chức thi (dẫn thí sinh ra nhiều trung tâm khác nhau trên cả nước...), lẫn cách ra đề thi (sát chương trình, tránh dạy tử, học tử...). Báo giới và giáo giới cũng khen rằng đề thi hay, có giá trị phân hoá cao, dễ sàng lọc hơn... Tất cả cùng xoa tay, đi nghỉ hè, hẹn một mùa thi mới. Đó đây lại vang lên vài tiếng nói “sẽ tiến đến thi trắc nghiệm khách quan” (trắc nghiệm mà không khách quan thì còn trắc nghiệm gì nữa!). Tất cả như một dòng sông êm đềm, lững lờ trôi... Thế nhưng, thời gian, làn sóng tiến hoá, sự phát triển nào có đợi ai, càng không đợi cả một quốc gia, dân tộc nào! “Học sinh là người tổ quốc mong cho mai sau”, bài hát này không chỉ nhắc đến trách nhiệm của người đi học mà còn nhắc đến trách nhiệm của người dạy học và trên hết tất cả của những người mang chức trách lãnh đạo nền giáo dục quốc gia. Bởi lẽ, “người mà tổ quốc mong cho mai sau” có như thế nào, hay hoặc dở, có đáp ứng được các yêu cầu hiện đại hoá, công nghiệp hoá, xây dựng xã hội văn minh, giàu đẹp, có đưa đất nước này bắt kịp đà tiến của khu vực, của thế giới, hay sẽ cứ mãi tụt hậu, thậm chí chỉ để đáp ứng nhu cầu lao động kiếm sống vào đời, ... chính là nhờ công lao hoặc do những lầm lẫn của những người có trách nhiệm đối với nền giáo dục quốc gia ngày hôm nay.

1. Từ thực trạng giáo dục...

Khó có thể mô tả trọn vẹn và chính xác hiện trạng giáo dục như thế nào. Có

thể hiểu vấn đề như sau được chăng: tuy góc nhìn của người mô tả mà thực trạng được mô tả như thế nào? Từ góc nhìn đó có thể tạm điểm qua chuyên mục Trung học phổ thông/ Hiện trạng trên trang web của Bộ giáo dục và đào tạo. Bắt đầu là mẩu tin tóm tắt sau :

“1/ Bê bối trong kỳ chọn học sinh giỏi quốc gia 2003: Việc to đùng vo cho nhỏ

20 học sinh của ba đội tuyển thi học sinh giỏi quốc gia của các tỉnh Hà Tĩnh, Nghệ An và Hưng Yên bị huỷ bài do vi phạm quy chế: Bài thi giống nhau, giống nhau cả ở chỗ đúng lẫn chỗ sai, thậm chí có những bài toán rất khó, một số chuyên gia toán ở Nghệ An và Hà Tĩnh xem xong cũng lắc đầu thì học sinh vẫn làm được. Cứ hàng năm, sắp đến kỳ thi học sinh giỏi, thì các tỉnh lại đổ xô về Hà Nội để luyện thi. Đội ngũ ra đề gần như năm nào thì cũng rơi vào một số người ở một số trường đại học và viện nghiên cứu và tên của họ đã “trở nên thân thiết”. Nhà khách Bộ GD&ĐT và Nhà khách của Sở GD&ĐT Hà Nội (trước đây) là địa chỉ quen thuộc của các đoàn học sinh luyện thi học sinh giỏi. Năm vừa rồi, chỉ riêng môn Toán đã có gần chục tỉnh đưa học sinh của mình ra Hà Nội luyện thi. Những “đoàn quân” này ra đi được sự ủng hộ, cổ vũ không chỉ có gia đình bạn bè, nhà trường mà Sở GD&ĐT, thậm chí cả UBND tỉnh cũng hỗ trợ, cử người đi. Một số “chuyên gia” trong nghề cho biết: Giá luyện thi học sinh giỏi quốc gia tại Hà Nội có thể lên đến một triệu đồng chỉ 2 giờ giảng. Ngoài ra thầy còn được bao ăn uống đi lại. Vậy nên đã xảy ra nhiều tình huống “ê mắt” - mới đây đội tuyển học sinh giỏi Vật lý của một tỉnh giáp Hà Nội có cả 8 học sinh đều qua vòng một, đều đạt giải cao. Nhưng đến vòng 2 (chọn

đội tuyển thi quốc tế) ê - kíp cũ không đảm trách khâu ra đề thì cả 8 học sinh này đều trượt. Một hiện tượng ngày càng lộ rõ dần những năm gần đây là số lượng học sinh đoạt giải quốc gia của Hà Nội và TP HCM lại ít dần đi trong khi một số tỉnh khác lại tăng lên, thậm chí trở thành những “điểm sáng” về học sinh giỏi”.

Cũng trên mạng của Bộ GD&ĐT, có thể thấy ba vấn đề mà Phó Thủ tướng Phạm Gia Khiêm đã nêu ra trong một phỏng vấn dành cho tạp chí Giáo dục và thời đại : “Ngành GD hiện nổi lên mấy vấn đề. Một là bằng giả, hai là học thật nhưng kiến thức giả. Cái đó xã hội đang lên án. Vừa qua, chúng ta đã làm được trên toàn quốc về kiểm tra văn bằng chứng chỉ giả, qua đó nhiều cán bộ có chức có quyền cũng đã bị kỷ luật. Tôi cho rằng với những biện pháp cứng rắn đó, tệ nạn học giả, bằng giả có giảm đi, nhưng trong trời gian tối chúng ta tiếp tục phải làm. Đây là vấn đề quan trọng cần phải tấn công. Thứ hai là vấn đề dạy thêm, học thêm tràn lan, chúng ta đã có các biện pháp đồng bộ, trong đó có cả khâu cải tiến thi. Trong kỳ thi ĐH vừa qua, khâu đề thi, chúng ta đã bám sát vào chương trình nội dung, đánh giá đúng trình độ, đánh giá được toàn diện trình độ của thí sinh, thí sinh không thể học tủ học lệch. Thắng lợi trong kỳ thi tuyển sinh đã tác động đến dư luận xã hội, thí sinh không phải học thêm luyện thi tràn lan. Trong thời gian tới chúng ta tiếp tục phải làm giảm tệ nạn dạy thêm học thêm. Thứ ba là tệ nạn ma túy trong nhà trường”. Tất nhiên, trong khuôn khổ một cuộc phỏng vấn bên lề kỳ họp Quốc hội, không có nhiều thời giờ cho Phó Thủ tướng Phạm Gia Khiêm phát biểu hết những suy nghĩ của mình, nhưng vẫn có thể nhìn thấy dấu ấn của ông nói căn bệnh thứ nhất, bệnh thành tích, bệnh hình thức, bệnh “sĩ”.

Những trích dẫn trên chưa đủ để mô tả thực trạng giáo dục, cũng như bài viết này chỉ mang tính chất “tham gia diễn đàn”. Xin tạm dừng phần mô tả này bằng vài con số từ tổng kết của Bộ GD&ĐT: “Năm học 2002 - 2003, cả nước có 35.800 trường học, trong đó có 77 trường đại học. Tuyển sinh vào các trường đại học, cao đẳng đạt chỉ tiêu 168.000 sinh viên. Cả nước chỉ còn 35 xã chưa hoàn thành phổ cập tiểu học. Năm học 2002 - 2003 có hơn 8,8 triệu học sinh tiểu học,

giảm 5,31% so với năm học 2001 - 2002. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp tiểu học được tuyển vào học lớp 6, bình quân cả nước đạt 97,68%. Tổng số học sinh THCS năm nay là gần 6,5 triệu, tăng 3,89% so với năm học trước. Học sinh THPT tăng với tốc độ chậm hơn những năm trước, khoảng 5,32% (năm trước 6,11%). Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp lớp 9 vào lớp 10 của cả nước khoảng 75,69%. Những vùng có tỷ lệ tuyển vào THPT cao nhất là Tây Nguyên (89,02%), Đông Nam Bộ (88,02%). Số học sinh THCS tuyển mới năm 2002 ước đạt khoảng 195.000 chỉ tiêu, tăng 14% so với năm 2001. Trong tổng số tuyển mới của cả nước, các trường ĐH, cao đẳng thuộc địa phương quản lý tuyển vào khoảng 16% (27.040 sinh viên); các trường thuộc Trung ương quản lý tuyển xấp xỉ 70,4% (118.260 sinh viên) và các trường dân lập tuyển 18,6% (22.700 sinh viên).

Ước tính:

- đào tạo sư phạm khoảng 41.500 chỉ tiêu, bằng 24,7% tổng số;
- tin học: khoảng 9.000 chỉ tiêu; bằng 5,39%;
- các nhóm ngành văn hoá - nghệ thuật - thể dục thể thao; y-dược và nông-lâm-ngư xấp xỉ 10.000 chỉ tiêu, bằng 6%;
- khối kỹ thuật-công nghệ: 25%;
- khối kinh tế: 20%;
- khối khoa học cơ bản (cả tự nhiên và xã hội) là 18,9%.

Toàn ngành tuyển 101.300 chỉ tiêu đào tạo ĐH, cao đẳng hệ không chính quy.

Năm 2002 chỉ tiêu kế hoạch được giao là 1.200 chỉ tiêu nghiên cứu sinh và 7.500 chỉ tiêu cao học. Số chỉ tiêu thực tuyển cao học vượt khoảng 19,3%.

Về cử tuyển, năm 2002 nhà nước giao 1.000 chỉ tiêu cử tuyển, đáp ứng được khoảng 75% - 80% so với nhu cầu đào tạo cán bộ của địa phương, song khả năng thực hiện kế hoạch cử tuyển năm 2002 cũng chỉ đạt khoảng 90-95% tổng số chỉ tiêu do không đảm bảo chất lượng đầu vào. Năm 2002, Bộ giáo dục và đào tạo cho phép đào tạo 1.400 chỉ tiêu; trong đó các trường trung ương là 1.300 và địa phương là 100. Về đào tạo ngoài nước bằng ngân sách nhà nước, dự tính đến

cuối năm 2002 được 518 người (tính đến 30-9-2002 đã cử đi được 352 người, với số tiền đã chi 3,5 triệu USD). Hiệp định xử lý nợ với Liên bang Nga đến nay đã cử được 139 người.

2. Đến thực trạng kinh tế - xã hội

Vài số liệu của UNDP 2001 về Việt Nam cho thấy như sau:

A. DÂN SỐ:	
Tổng dân số	78,7 triệu
Dân số thành thị	24,8%
Dân số nông thôn	75,2%
Tỉ lệ dân số/người/km ²	237,6
B. KINH TẾ	
GDP đầu người (năm 2001)	416 USD
Tăng trưởng GDP (năm 2001)	6,8%
Bình quân tăng trưởng GDP hàng năm (từ 1990-2001)	7,25%
Phân bố GDP theo lĩnh vực (năm 2001)	
Nông nghiệp	23,3%
Công nghiệp và xây dựng	37,7%
Dịch vụ	39,0%
Nợ nước ngoài / tỉ lệ GDP, cuối năm 2001	45%
Xuất khẩu (giá F.O.B.)	15,1 tỷ USD
Nhập khẩu (giá C.I.F.)	16 tỷ USD
Mặt hàng xuất khẩu chính: dầu thô (21%), may mặc, vải (13%), hải sản (12%), giấy (10%), gạo (4%), cà phê (3%), các thứ khác (37%)	

3. Vài suy nghĩ sơ lược

Từ các số liệu trên có thể thấy, lẽ ra nền giáo dục nên hưởng nhiều hơn nữa đến khu vực nông thôn vốn chiếm đến 75,2% dân số song sản lượng nông nghiệp chỉ chiếm có 23,3% GDP. Nếu cộng tỉ lệ/GDP của gạo xuất khẩu (4%) và của cà phê xuất khẩu (3%), sẽ thấy còn phải đầu tư rất nhiều cho giáo dục ở nông thôn, nhất là khi tỉ trọng dân số đã quá cao: 237,6 người/km². Đầu tư cho giáo dục ở nông thôn, nâng cao học vấn (phổ thông), kiến thức canh nông, lâm, ngư, nghiệp... chính là giải quyết bài toán "tương phản nông thôn / thành thị", "từ bỏ nông thôn", "xuất khẩu nông sản thô" triền miên, "nuôi trồng rồi chặt bỏ theo phong trào", nạn nhân mãn vốn tập trung ở nông thôn, nền tảng của khó nghèo...

Các số liệu của mùa tuyển sinh 2002 đã cho thấy một thực trạng đáng

ngại:

- Cả nước chỉ có 5 trường đại học Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Nông lâm cùng 1 trường Cao đẳng nông lâm, trong đó có hai trường không tuyển sinh.

-Số chỉ tiêu tuyển sinh cho các trường đại học và cao đẳng Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Nông lâm tổng cộng là 4.700 chỉ tiêu (cả đại học và cao đẳng) trên tổng số 168.000 chỉ tiêu. Một phân bố không hứa hẹn cho thấy một tương lai nông thôn trù phú nhờ tăng năng suất, tăng giá trị sản lượng/ diện tích, bắt kịp làn sóng khoa học kỹ thuật, nhất là làn sóng sinh học biến đổi gen, bớt chịu bất trắc thời tiết và bất trắc thị trường nhờ trình độ (tự) quản lý cao, một nông thôn không phải thua thiệt lắm so với thành thị, một nông thôn không còn chịu nạn nhân mãn do "thiếu hiểu biết" hoặc do tập quán "trời sinh voi sinh cỏ..."

- Sự góp phần của các đại học dân lập là đáng kể, các trường dân lập tuyển 18,6% (22.700 sinh viên), tức gần 1/5 số sinh viên năm thứ nhất. Từ thực tế không tổ chức tuyển sinh của một số không ít trường, các trường dân lập vô hình trung có thể bị xem như là những đại học "hạng hai", có khi ngay từ các thí sinh đăng ký ghi danh.

- Số sinh viên được nhập học là 168.000 người, thế số nửa triệu thí sinh không trúng tuyển năm ngoái "di đâu", làm gì bây giờ và trong tương lai? Không giải quyết được bài toán thất bại học đường này, sẽ dễ dẫn đến những hậu quả xã hội, an ninh trật tự...khó lường. Không lẽ cứ duy trì tình trạng "nhân mãn đại học" này mãi để cứ giải quyết bằng giải pháp tuyển sinh? Đã chủ trương bỏ được thi tiểu học, liệu có thể mạnh dạn chủ trương bỏ thi tuyển sinh, tập trung cho một kỳ thi tú tài nghiêm túc như đã làm được cho các kỳ thi tuyển sinh năm ngoái và năm nay. Từ đó tiến đến giải danh tự do ở một số ngành mũi nhọn, chiến lược, không có phân bổ đầu ra.

Còn rất nhiều câu hỏi có thể đặt ra, xin tạm dừng ở câu hỏi then chốt, chúng ta sẽ dạy cái gì, như thế nào cả ở tiểu học, trung học lẫn đại học để cho cái học thực chất hơn? Một nhà giáo dục Pháp thế kỷ 16 đã chủ trương, tạm dịch thoát là "một cái đầu biết suy nghĩ hơn là một cái đầu đầy chữ" ■